

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11/8/2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Ông Nguyễn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc Y**, sinh năm 2000 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày: Vợ chồng chị được tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 46/2019 ngày 20/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang. Chị và anh C chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C có tính gia trưởng, vũ phu, thường xuyên kiểm chuyện chửi mắng và đánh đập làm cho chị phải nhập viện điều trị thương tích nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Con chung, tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh C vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến về việc chị Y xin ly hôn với anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y có đơn khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Trần Văn C vắng mặt không có lý do, chị Nguyễn Thị Ngọc Y cũng có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh C và chị Y theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh C được gia đình được tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 46/2019 ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã Phú Cường, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị Y khai do anh C có tính gia trưởng, vũ phu, thường xuyên kiểm chuyện chửi mắng và đánh đập, làm cho chị phải nhập viện điều trị thương tích nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Y và anh C thật sự trầm trọng, kéo dài, trong quá trình giải quyết vụ án chị Y cương quyết xin ly hôn còn anh C thì không có mặt để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y.

[3] Con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Y trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quyền kháng cáo: Chị Y và anh C được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Y.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Trần Văn C.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005272 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Ngọc Y đã thi hành xong phần án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phụng